

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE
(Tuần từ 18/09/2020 đến 24/09/2020)
(Reporting period: from 18-Sep-2020 to 24-Sep-2020)

1. Tên Công ty quản lý quỹ: <i>Fund Management Company:</i>	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital <i>VinaCapital Fund Management Joint Stock Company</i>
2. Tên Ngân hàng giám sát: <i>Supervising bank:</i>	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa <i>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch</i>
3. Tên Quỹ: <i>Fund name:</i>	Quỹ ETF VinaCapital VN100 <i>VinaCapital VN100 ETF</i>
4. Mã chứng khoán: <i>Securities code:</i>	FUEVN100
5. Ngày lập báo cáo: <i>Reporting Date:</i>	25/09/2020 25-Sep-2020

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	CODE	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD		KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD	
			24/09/2020		17/09/2020	
A	Giá trị tài sản ròng (NAV) Net Asset Value	2100				
A.1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net Asset Value at the beginning of period	2101				
	<i>của quỹ/per Fund</i>	2102		57,583,053,134		57,162,578,854
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate</i>	2102.1		1,086,472,701		1,078,539,224
	<i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>	2103		10,864.73		10,785.39
A.2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net Asset Value at the end of period	2104				
	<i>của quỹ/per Fund</i>	2105		67,755,147,635		57,583,053,134
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate</i>	2105.1		1,110,740,125		1,086,472,701
	<i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>	2106		11,107.40		10,864.73
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund certificate during period, in which:	2107				
	<i>Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ</i> Change of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during period	2108		(1,203.10)		79.34
	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ</i> Change of NAV related to investors during period	2109		1,445.77		-
	<i>Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ</i> Change of NAV due to profit distribution to investors during period	2109.1		-		-
	<i>Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ</i> Change of NAV due to subscription, redemption during period	2109.2		1,445.77		-
A.4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks	2110				
	<i>Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)</i>	2111		68,163,979,795		57,796,532,630
	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)</i>	2112		50,381,324,666		50,381,324,666
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ Market value of a Fund certificate (closing price of the latest trading session of the reporting date)	2114				
B.1	Giá trị đầu kỳ Beginning period value	2115		10,940		10,900
B.2	Giá trị cuối kỳ Ending period value	2116		11,130		10,940
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value during period in comparison with the last period	2117		190		40
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ Difference between market value per Fund certificate and NAV per Fund certificate	2118				
	<i>Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)</i>	2119		22.60		75.27
	<i>Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/hạng dư (+))/Relative difference (discount (-)/premium (+))</i>	2120		0.20%		0.69%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest market value within latest 52 weeks	2121				
	<i>Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)</i>	2122		13,410		13,410
	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)</i>	2123		9,600		9,600

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory Bank

THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Trần Thị Kim
Phó Giám đốc Chi nhánh

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Lê Thị Hồng Thái
Giám Đốc Chiến Lược

Theo thư Ủy quyền hiệu lực ngày 21/08/2020 được ký bởi Ông Brook Colin Taylor - Chủ tịch HĐQT kiêm đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.
According to Letter of Attorney effective from 21/08/2020 signed by Mr. Brook Colin Taylor - Chairman cum Legal Representative of VinaCapital Fund Management Joint Stock Company.